

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 05/3/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Trọng Khôi.

2/ Ông Nguyễn Văn Lâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Diệu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Trung Hào - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (XBank).

Địa chỉ trụ sở: H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1 Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị – Là đại diện theo pháp luật. (vắng mặt)

1.2 Ông Nguyễn Lâm M – Chức vụ: Chuyên viên XLN KHCN – XBank – Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 09/7/2024). (có mặt)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/7/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bày: Ngày 06/10/2022 Ngân hàng TMCP V (XBank) và anh Nguyễn Duy K ký Giấy đăng ký cho vay không

tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2210107032350, XBank cho anh K vay số tiền 210.000.000đ, mục đích sử dụng vốn: phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất: 35,00%/năm. Sau khi vay anh K không trả vốn và lãi theo thỏa thuận, tính đến ngày 09/7/2024 anh Nguyễn Duy K còn nợ XBank số tiền gồm: gốc là 200.749.605đ, lãi là 122.245.606đ, tổng cộng gốc lãi là 322.995.211đ (*Ba trăm hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm mười một đồng*). XBank đã gửi nhiều thông báo nhắc nhở anh K trả nợ nhưng anh K vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả gốc, lãi theo thỏa thuận. XBank khởi kiện yêu cầu anh K trả số tiền còn nợ gồm: gốc là 200.749.605đ, lãi là 122.245.606đ, tổng cộng gốc lãi 322.995.211đ (*Ba trăm hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm mười một đồng*) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký tính từ ngày 10/7/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Duy K đã được Toà án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh K không trình bày ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà án, không tham gia các phiên hòa giải và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Duy K trả số tiền còn nợ tính đến ngày 14/02/2025 gồm: gốc là 200.749.605đ, lãi là 200.675.595đ (gồm lãi trong hạn là 11.476.741đ, lãi quá hạn là 189.198.854đ), tổng cộng gốc lãi là 401.425.200đ (*Bốn trăm lẻ một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tham gia các phiên họp, phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến là vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng

dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Duy K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V (XBank) số tiền còn nợ tính đến ngày 14/02/2025 gồm gốc là 200.749.605đ, lãi là 200.675.595đ (gồm lãi trong hạn là 11.476.741đ, lãi quá hạn là 189.198.854đ), tổng cộng gốc lãi là 401.425.200đ (*Bốn trăm lẻ một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm đồng*) và tiếp tục trả lãi theo Giấy đăng ký cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2210107032350 ký ngày 06/10/2022 tính từ ngày 15/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Duy K đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Ngày 06/10/2022 bị đơn anh Nguyễn Duy K có ký Giấy đăng ký cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2210107032350 với XBank để vay số tiền 210.000.000đ, mục đích sử dụng vốn: phục vụ nhu cầu đời sống, lãi suất: 35,00%/năm là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 7 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn anh Nguyễn Duy K thực hiện trả gốc, lãi đúng hạn từ ngày vay đến ngày 12/4/2023 sau đó không trả gốc và lãi đúng hạn, tổng số tiền gốc anh K đã trả là 9.250.395đ, lãi đã trả là 30.372.138đ. Từ ngày 12/6/2023 đến nay anh K không trả gốc và lãi, mặc dù đã được XBank gửi thông báo nhắc nhở và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn gốc và lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[2.3] Do đó, XBank khởi kiện yêu cầu anh K trả số tiền còn nợ tính đến ngày 14/02/2025 gồm gốc là 200.749.605đ, lãi là 200.675.595đ (gồm lãi trong

hạn là 11.476.741đ, lãi quá hạn là 189.198.854đ), tổng cộng gốc lãi là 401.425.200đ (*Bốn trăm lẻ một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm đồng*) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký tính từ ngày 15/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ chấp nhận phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Nguyễn Duy K có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí trên số tiền buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Buộc bị đơn anh Nguyễn Duy K có nghĩa vụ nộp số tiền 20.057.008đ (*Hai mươi triệu không trăm năm mươi bảy nghìn không trăm lẻ tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích trên: Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 7 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (XBank).

Buộc bị đơn anh Nguyễn Duy K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tính đến ngày 14/02/2025 gồm gốc là 200.749.605đ, lãi là 200.675.595đ (gồm lãi trong hạn: 11.476.741đ, lãi quá hạn: 189.198.854đ), tổng cộng gốc lãi là 401.425.200đ (*Bốn trăm lẻ một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm đồng*) và tiếp tục trả lãi theo Giấy đăng ký cho vay không tài sản đảm bảo, mở và sử dụng tài khoản thanh toán dịch vụ ngân hàng điện tử số LN2210107032350 ngày 06/10/2022 tính từ ngày 15/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn anh Nguyễn Duy K có nghĩa vụ nộp 20.057.008đ (*Hai mươi triệu không trăm năm mươi bảy nghìn không trăm lẻ tám đồng*).

Trả lại cho XBank số tiền 8.076.000đ (*Tám triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011710 ngày 11/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Thu Nga